

Tên sản phẩm: MOBIL PYROTEC HFD 46B
Ngày sửa đổi: 17 Tháng Chín 2019
Trang 1 thuộc 11

BẢN THÔNG TIN AN TOÀN

MỤC 1

DANH TÍNH SẢN PHẨM VÀ CÔNG TY

SẢN PHẨM

Tên sản phẩm: **MOBIL PYROTEC HFD 46B**
Mô tả sản phẩm: Aryl Phosphat
Mã sản phẩm.: 201560106032
Sử dụng đúng mục đích: Dầu thủy lực

DANH TÍNH CÔNG TY

Nhà sản xuất / Nhà cung cấp: **ExxonMobil Asia Pacific Pte. Ltd (Mã Công Ty: 196800312N)**
Căn 1 Harbour Front
Số 06-00 Tòa Nhà Harbour Front Số Một 098633 Singapore

Cấp Cứu Y Tế 24/24 giờ +1 703-253-4229/+1 703-527-3887
Thông tin liên hệ tổng quát về nhà cung cấp (65) 6885 8000/86-21-24076000

Nhà cung cấp: **CÔNG TY TNHH EQUATOR**
146 - 148 đường Khánh Hội
Phường 6, Quận 4, Thành Phố Hồ Chí Minh
Việt Nam

Thông tin liên hệ tổng quát về nhà cung cấp +84 8 3940 6411

Nhà cung cấp: **Công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Nam Giang**
202 Hoàng Văn Thụ
Phường 9, Quận Phú Nhuận
Thành Phố Hồ Chí Minh Việt Nam

Thông tin liên hệ tổng quát về nhà cung cấp +84 28 73024500

Nhà cung cấp: **Công ty Cổ phần Dầu khí Quốc tế PAN**
53 đường Hoàng Quốc Việt
Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy
Hà Nội Việt Nam

Thông tin liên hệ tổng quát về nhà cung cấp +84 24 32123939

MỤC 2

NHẬN DIỆN CÁC MỐI NGUY HIỂM

Vật liệu này được xem là nguy hiểm theo hướng dẫn quy định (xem BẢN THÔNG TIN AN TOÀN (VẬT LIỆU) Mục 15).

PHÂN LOẠI:

Độc tính cấp tính đối với môi trường thủy sinh loại 2 Độc tính mãn tính đối với môi trường thủy sinh loại 2

Tên sản phẩm: MOBIL PYROTEC HFD 46B
Ngày sửa đổi: 17 Tháng Chín 2019
Trang 2 thuộc 11

NHÃN:

Ký hiệu:



Từ Cảnh Báo: Không có Từ Cảnh Báo nào

Các Công Bố Về Mỗi Nguy Hiểm:

Môi trường: H411: Độc cho các thủy sinh vật với các tác dụng lâu dài.

Thông Điệp Đề Phòng:

Phòng Ngừa: P273: Tránh phát tán ra môi trường.

Đối phó: P391: Thu gom lượng tràn đổ.

Thải bỏ: P501: Thải bỏ các phần chứa bên trong và dụng cụ đựng theo các quy định của địa phương.

Thông tin khác về mỗi nguy hiểm:

CÁC HIỂM HỌA VỀ MẶT VẬT LÝ/HÓA HỌC

Không có mối nguy hiểm nào đáng kể

CÁC HIỂM HỌA CHO SỨC KHỎE

Chích ép mạnh vào dưới da có thể gây tổn thương nặng. Tiếp xúc quá nhiều có thể dẫn đến bị kích ứng mắt, da hoặc đường hô hấp.

CÁC HIỂM HỌA CHO MÔI TRƯỜNG

Không có mối nguy hiểm nào nữa.

LƯU Ý: Không được dùng vật liệu này ngoài mục đích sử dụng được đề cập đến trong Mục 1 mà không có ý kiến của chuyên gia. Các nghiên cứu về sức khỏe cho thấy rằng việc tiếp xúc với hóa chất có thể gây ra các rủi ro tiềm ẩn cho sức khỏe con người và biểu hiện khác nhau trên mỗi người.

MỤC 3

THÀNH PHẦN CẤU TẠO / THÔNG TIN VỀ THÀNH PHẦN

Vật liệu này được định nghĩa là một hỗn hợp

(Các) Chất Nguy Hiểm hoặc (các) Chất Phức Tạp cần phải công bố

Tên	Mã số thông tin cơ bản CAS của hóa chất#	Hàm lượng Nồng độ*	Các Mã về Mỗi Nguy Hiểm theo GHS
PHENOL, ISOBUTYLENATED, PHOSPHATE (3:1) [TRIPHENYL PHOSPHATE >= 2.5 - < 25%]	68937-40-6	90 - < 100%	H401, H411

Tên sản phẩm: MOBIL PYROTEC HFD 46B

Ngày sửa đổi: 17 Tháng Chín 2019

Trang 3 thuộc 11

*Mọi nồng độ đều được tính theo phần trăm khối lượng trừ khi vật liệu là chất khí. Nồng độ các chất khí được tính theo phần trăm thể tích.

MỤC 4 CÁC BIỆN PHÁP CẤP CỨU

HÍT VÀO

Đưa ngay ra khỏi môi trường tiếp xúc. Đối với những người cứu hộ, tránh tiếp xúc cho cả bản thân mình hoặc cho người khác. Dùng các biện pháp thở đáng để bảo vệ đường hô hấp. Nếu bị kích ứng đường hô hấp, chóng mặt, buồn nôn, hoặc bất tỉnh xảy ra, tìm gặp y bác sĩ ngay. Nếu nạn nhân bị ngưng thở, dùng thiết bị cơ học để làm thông khí hoặc dùng biện pháp hô hấp nhân tạo miệng qua miệng.

TIẾP XÚC VỚI DA

Rửa các vùng tiếp xúc với nước và xà phòng. Nếu chích sản phẩm vào da hoặc dưới da, hoặc vào bất kỳ bộ phận nào của cơ thể, bất kể diện mạo hoặc kích cỡ vết thương ra sao, người đó phải được y bác sĩ nhận định ngay lập tức là trường hợp phẫu thuật cấp cứu. Dù các triệu chứng ban đầu do chích ép mạnh là có thể rất ít hoặc không có, việc điều trị phẫu thuật sớm trong vòng vài giờ đầu tiên có thể giảm đáng kể mức độ thương tật cuối cùng.

TIẾP XÚC VỚI MẮT

Súc rửa thật kỹ với nước. Nếu bị kích ứng, tìm gặp y bác sĩ.

ĂN VÀO

Thường không cần phải cấp cứu. Tìm y bác sĩ để được chăm sóc nếu cảm thấy khó chịu.

Y BÁC SĨ CẦN CHÚ Ý

Không

MỤC 5 CÁC BIỆN PHÁP CHỮA CHÁY

CHẤT DẬP LỬA

Chất dập lửa phù hợp: Sử dụng bột, hóa chất khô hoặc carbon dioxide (CO₂) để dập lửa.

Chất dập lửa không phù hợp: Các dòng nước thẳng

CHỮA CHÁY

Hướng dẫn chữa cháy: Đưa các thùng chứa ra khỏi khu vực cháy nếu bạn có thể làm mà không gặp nguy hiểm. khu vực sơ tán. Ngăn ngừa các chất thất thoát do hoạt động chữa cháy xâm nhập vào sông rạch, cống rãnh, hoặc nguồn nước uống. Người chữa cháy phải sử dụng trang bị bảo hộ tiêu chuẩn và khi ở các khu vực kín, phải dùng thiết bị thở tự điều khiển. Dùng nước xịt làm nguội các bề mặt nóng do tiếp xúc với lửa và để bảo vệ người.

Hiểm họa cháy bất thường: Sương tạo thành do nén khí có thể tạo hỗn hợp dễ cháy

Các sản phẩm cháy gây nguy hiểm: Các sản phẩm cháy không hoàn toàn, Các Nitơ oxit, Các oxyt của cacbon, Các oxyt photpho, Khí

CÁC TÍNH CHẤT GÂY CHÁY

Điểm bốc cháy [Phương pháp]: 250°C (482°F) [Tiêu chuẩn ASTM D-92]

Các giới hạn bắt cháy (xấp xỉ phần trăm theo thể tích trong không khí): Giới hạn tiếp xúc dưới:

KHÔNG XÁC ĐỊNH Giới hạn tiếp xúc trên: KHÔNG XÁC ĐỊNH

Tên sản phẩm: MOBIL PYROTEC HFD 46B
Ngày sửa đổi: 17 Tháng Chín 2019
Trang 4 thuộc 11

Nhiệt độ tự bốc cháy: 565°C (1049°F)

MỤC 6 CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ SỰ CÓ RÒ RỈ BẤT NGỜ

CÁC QUI TRÌNH THÔNG BÁO

Trong trường hợp có sự cố tràn đổ hoặc rò rỉ, báo cáo cho các cấp có thẩm quyền liên quan theo tất cả các qui định hiện hành.

CÁC BIỆN PHÁP BẢO VỆ

Thông báo sự cố tràn đổ đến cơ quan có thẩm quyền phù hợp theo quy định. Cảnh báo hoặc di tản cư dân xung quanh và những vùng cuối chiều gió nếu cần vì vật liệu có tính độc hại và dễ cháy. Tránh tiếp xúc với vật liệu tràn đổ. Xem Mục 5 về chữa cháy. Xem Mục Nhận Diện Các Mối Nguy Hiểm để biết về Các Hiểm Họa Quan Trọng. Xem Mục 4 về Những Điều Cần Làm Khi Cấp Cứu. Xem Mục 8 để được hướng dẫn về các yêu cầu tối thiểu của trang bị bảo hộ cá nhân. Có thể cần dùng các biện pháp bảo vệ bổ sung, tùy thuộc vào tình trạng cụ thể và/hoặc đánh giá chuyên môn của các nhân viên ứng cứu khẩn cấp.

XỬ LÝ TRÀN ĐỔ

Tràn đổ xuống đất: Chặn ngay rò rỉ nếu bạn có thể thực hiện mà không gặp rủi ro. Không đụng chạm hoặc bước qua vật liệu bị tràn đổ. Dùng đất khô, cát hoặc vật liệu không gây cháy khác để thấm hút hoặc phủ lên và chuyển vào thùng chứa. Thu hồi bằng cách bơm hoặc bằng cách dùng chất hấp thụ thích hợp

Tràn đổ nước: Chặn ngay rò rỉ nếu bạn có thể thực hiện mà không gặp rủi ro. Cảnh báo các phương thức vận chuyển khác. Vật liệu sẽ chìm. Lấy vật liệu đi, càng nhiều càng tốt, dùng thiết bị cơ học.

Các khuyến nghị trong trường hợp tràn đổ xuống nước hoặc đất là dựa trên cơ sở tình huống tràn đổ thường gặp nhất đối với vật liệu này, tuy nhiên, điều kiện địa lý, gió, nhiệt độ, (và trong trường hợp tràn đổ xuống nước) sóng và chiều dòng nước cùng tốc độ nước có thể ảnh hưởng lớn trong việc xác định hành động khác phục cho phù hợp. Vì lý do đó, cần tham khảo ý kiến của các chuyên gia ở địa phương. Chú ý: Các qui định ở địa phương có thể mô tả hoặc giới hạn hành động khác phục cần thực hiện.

ĐỀ PHÒNG VỀ MẶT MÔI TRƯỜNG

Thu gom các mảnh vụn trên đoạn đường có tràn đổ dầu trước khi xử lý dầu tràn đổ và thu gom các mảnh vụn nhiễm dầu ven bờ và trên mặt nước rồi thải bỏ theo các quy định ở địa phương. Lượng tràn đổ lớn: Đào mương xung quanh ngăn chặn thật sớm lượng chất lỏng tràn đổ để thu gom xử lý phục hồi hoặc loại bỏ sau này. Ngăn ngừa xâm nhập vào sông rạch, cống rãnh, tầng hầm nhà hoặc các khu vực giới hạn.

MỤC 7 THAO TÁC VÀ BẢO QUẢN

THAO TÁC

Tránh tiếp xúc với da. Tránh không làm tràn đổ ra ngoài những lượng nhỏ hoặc làm rò rỉ để tránh nguy cơ trượt té. Vật liệu có thể tích tĩnh điện gây ra tia lửa điện (nguồn lửa). Khi thao tác với vật liệu ở số lượng lớn, tia lửa có thể gây bốc cháy bất kỳ hơi dễ cháy nào sinh ra từ các chất lỏng hoặc cặn dư có thể đang hiện diện (ví dụ, trong các thao tác trộn lẫn các loại vật liệu khác nhau – switch loading). Sử dụng các quy trình phù hợp để kết nối và tiếp đất chống phóng điện. Tuy nhiên, kết nối và tiếp đất cũng có thể không loại bỏ được nguy cơ tích tĩnh điện. Xin tham khảo các tiêu chuẩn hiện hành của địa phương để được hướng dẫn. Các nơi có thể cung cấp tài liệu tham khảo thêm bao gồm Viện Dầu Mỏ Hoa Kỳ - American Petroleum Institute 2003 (Bảo Vệ Chống Bốc Cháy Do Tĩnh Điện, Sét Đánh và Các Dòng Điện Khác - Protection Against Ignitions Arising out of Static, Lightning and Stray Currents) hoặc Cơ Quan Bảo Vệ Chống Hỏa Hoạn Quốc Gia - National Fire

Tên sản phẩm: MOBIL PYROTEC HFD 46B

Ngày sửa đổi: 17 Tháng Chín 2019

Trang 5 thuộc 11

Protection Agency 77 (Biện Pháp Thực Hành Nên Dùng để chống Tĩnh Điện-Recommended Practice on Static Electricity) hoặc CENELEC CLC/TR 50404 (Tĩnh điện – Quy định thực hành tránh các hiểm họa tĩnh điện [Electrostatics - Code of practice for the avoidance of hazards due to static electricity]).

Chất có khả năng tích tĩnh điện: Vật liệu này là chất có khả năng tích tĩnh điện.

BẢO QUẢN

Loại dụng cụ đựng để chứa vật liệu này có thể ảnh hưởng đến hoạt động tích và giải tĩnh điện. Không đựng trong các dụng cụ đựng hở hoặc không có nhãn. Bảo quản ở nơi khô mát và thông khí tốt. Giữ xa khỏi các vật liệu tương kỵ, ngọn lửa trần, và nhiệt độ cao. Không đựng trong các dụng cụ đựng hở hoặc không có nhãn.

MỤC 8

KIỂM SOÁT VIỆC TIẾP XÚC / BẢO HỘ CÁ NHÂN

CHÚ Ý: Các giới hạn/tiêu chuẩn chỉ được trình bày với mục đích hướng dẫn. Tuân thủ các quy định hiện hành.

KIỂM SOÁT KỸ THUẬT

Mức độ bảo vệ và các phương pháp kiểm soát cần thiết sẽ khác nhau tùy thuộc vào các điều kiện tiếp xúc có khả năng xảy ra. Các biện pháp kiểm soát cần xem xét là:

Không có yêu cầu đặc biệt nào trong điều kiện sử dụng bình thường và có thông khí đầy đủ.

BẢO HỘ CÁ NHÂN

Việc lựa chọn thiết bị bảo hộ cá nhân thay đổi dựa trên các điều kiện tiếp xúc có thể xảy ra như khi sử dụng, thao tác, nồng độ vật liệu hoặc thông gió. Thông tin về việc lựa chọn thiết bị bảo hộ để sử dụng với vật liệu này, như được cung cấp dưới đây, là dựa trên cách sử dụng bình thường đúng mục đích.

Bảo vệ đường hô hấp: Nếu các biện pháp kiểm soát kỹ thuật không duy trì được nồng độ chất gây ô nhiễm trong không khí ở mức thích hợp để bảo vệ cho sức khỏe công nhân, nên sử dụng mặt nạ phòng độc đã được chấp thuận cho dùng thích hợp. Việc lựa chọn, sử dụng, và bảo trì mặt nạ phòng độc phải tuân theo các yêu cầu qui định nếu có. Các kiểu mặt nạ phòng độc cần xem xét sử dụng cho vật liệu này bao gồm:

Mặt nạ phòng độc lọc khí che nửa mặt thể hạt

Đối với trường hợp nồng độ trong không khí cao, dùng mặt nạ phòng độc cấp khí đã được chấp thuận sử dụng, hoạt động ở chế độ áp suất dương. Mặt nạ phòng độc cấp khí có bình thoát khí có thể thích hợp trong trường hợp lượng Oxy không đủ, thông tin về tính chất độc hại cần lưu ý của chất khí / hơi không đầy đủ, hoặc nếu tốc độ / năng lực tinh lọc không khí kém không đáp ứng nổi

Bảo vệ tay: Thông tin cụ thể về găng tay được cung cấp dựa theo tài liệu công bố và dữ liệu của nhà sản xuất găng tay. Điều kiện làm việc có thể ảnh hưởng rất nhiều đến độ bền của găng tay; kiểm tra và thay thế các găng tay đã hư hỏng hoặc đã mòn. Các kiểu găng tay cần xem xét sử dụng cho vật liệu này bao gồm:

Nên sử dụng găng tay chống hóa chất. Nếu phải tiếp xúc với phần cứng tay, nên sử dụng loại găng tay kiểu găng dài. Nitril, Nhựa Viton (thường dùng trong trang phục bảo hộ)

Bảo vệ mắt: Nếu có khả năng bị tiếp xúc, nên dùng kính bảo hộ có gờ chắn kín.

Bảo vệ da và cơ thể: Mọi thông tin cụ thể về trang phục bảo hộ được cung cấp dựa theo tài liệu công

Tên sản phẩm: MOBIL PYROTEC HFD 46B
Ngày sửa đổi: 17 Tháng Chín 2019
Trang 6 thuộc 11

bổ hoặc dữ liệu của nhà sản xuất. Các kiểu trang phục bảo hộ cần xem xét sử dụng với vật liệu này bao gồm:

Nên sử dụng quần áo chống hóa chất / dầu.

Các biện pháp vệ sinh riêng: Luôn giám sát việc thực hiện tốt các biện pháp vệ sinh cá nhân, như rửa sạch sau khi làm việc với vật liệu và trước khi ăn, uống, và/hoặc hút thuốc. Thường xuyên giặt quần áo và các thiết bị bảo hộ cho sạch các chất gây ô nhiễm. Vứt bỏ quần áo, giày dép đã bị ô nhiễm không thể giặt sạch được. Thực hiện quản lý tốt việc giữ gìn vệ sinh

KIỂM SOÁT VỀ MẬT MÔI TRƯỜNG

Tuân thủ các quy định môi trường hiện hành hạn chế việc phóng thích ra không khí, nước và đất. Bảo vệ môi trường bằng cách áp dụng những biện pháp kiểm soát thích hợp để ngăn chặn hoặc hạn chế việc phát thải.

MỤC 9

TÍNH CHẤT VẬT LÝ VÀ HÓA HỌC

Lưu ý: Các tính chất lý hóa được cung cấp chỉ nhằm mục đích xem xét về an toàn, sức khỏe và môi trường mà thôi, chúng không thể hiện đầy đủ các đặc điểm kỹ thuật của sản phẩm. Xin liên lạc với Nhà Cung Cấp để tìm hiểu thêm.

THÔNG TIN TỔNG QUÁT

Trạng thái vật lý: Chất lỏng
Màu: Không màu
Mùi: Không mùi
Ngưỡng phát hiện mùi: KHÔNG XÁC ĐỊNH

THÔNG TIN QUAN TRỌNG VỀ SỨC KHỎE, AN TOÀN, VÀ MÔI TRƯỜNG

Tỷ trọng (ở 20 °C): 1.17
Khả năng cháy (Rắn, Khí): KHÔNG ÁP DỤNG
Điểm bốc cháy [Phương pháp]: 250°C (482°F) [Tiêu chuẩn ASTM D-92]
Các giới hạn bắt cháy (xấp xỉ phần trăm theo thể tích trong không khí): Giới hạn tiếp xúc dưới: KHÔNG XÁC ĐỊNH Giới hạn tiếp xúc trên: KHÔNG XÁC ĐỊNH
Nhiệt độ tự bốc cháy: 565°C (1049°F)
Điểm sôi / Phạm vi: 220°C (428°F) - 270°C (518°F) [Uoc luong]
Nhiệt độ phân hủy: >300°C (572°F)
Tỷ khối hơi (không khí = 1): KHÔNG XÁC ĐỊNH
Áp suất hơi: [N/D at 20 °C] | 0.044 kPa (0.33 mm Hg) ở 150°C [Uoc luong]
Tốc độ bay hơi (n-butyl axetat = 1): KHÔNG XÁC ĐỊNH
pH: KHÔNG XÁC ĐỊNH
Log Pow (hệ số phân tách n-Octanol/nước): 4.85 [OECD 107]
Khả năng tan trong nước: Không đáng kể
Độ nhớt: 41.1 CentiStoke (41.1 mm²/giây) ở 40 °C - 46 CentiStoke (46 mm²/giây) ở 40 °C
Các Tính Chất Oxy Hóa: Xem phần Nhận Diện Các Mối Nguy Hiểm.

THÔNG TIN KHÁC

Điểm đông: <-30°C (-22°F)
Điểm nóng chảy: KHÔNG ÁP DỤNG

MỤC 10

ĐỘ BỀN VÀ KHẢ NĂNG PHẢN ỨNG

Tên sản phẩm: MOBIL PYROTEC HFD 46B
 Ngày sửa đổi: 17 Tháng Chín 2019
 Trang 7 thuộc 11

ĐỘ BỀN: Vật liệu ổn định trong các điều kiện bình thường.

CÁC ĐIỀU KIỆN CẦN TRÁNH: Nhiệt dư Các nguồn gây cháy giàu năng lượng, Hơi ẩm

CÁC VẬT LIỆU CẦN TRÁNH: Không

CÁC SẢN PHẨM PHÂN HỦY GÂY NGUY HIỂM: Vật liệu không phân hủy ở nhiệt độ môi trường.

KHẢ NĂNG XẢY RA CÁC PHẢN ỨNG NGUY HIỂM: Quá trình polyme hóa sẽ không xảy ra

MỤC 11	THÔNG TIN VỀ ĐỘC TÍNH
---------------	------------------------------

THÔNG TIN VỀ CÁC TÁC DỤNG ĐỘC

Nhóm nguy hiểm	Kết luận / Nhận xét
Hít phải	
Độ độc cấp tính: (Chuột (rat)) 1 giờ HÀM LƯỢNG BÁN TỬ > 2,000 mg/l (Hơi)	Rất ít độc hại. Dựa trên dữ liệu kiểm tra các vật liệu tương tự về mặt cấu trúc. (các) phương pháp thử nghiệm tương đương hoặc tương tự như Hướng dẫn của OECD (Tổ Chức Hợp Tác và Phát Triển Kinh Tế) 403
Kích ứng: Không có dữ liệu điểm cuối cho vật liệu này.	Nhiệt độ tăng cao hoặc hoạt động cơ học có khả năng tạo ra các thể hơi, sương, hoặc khói có thể gây kích ứng mắt, mũi, họng và phổi.
Ăn vào	
Độ độc cấp tính (Chuột (rat)): LIỀU BÁN TỬ > 5,000 mg/kg	Rất ít độc hại. Dựa trên dữ liệu kiểm tra các vật liệu tương tự về mặt cấu trúc. (các) phương pháp thử nghiệm tương đương hoặc tương tự như Hướng dẫn của OECD (Tổ Chức Hợp Tác và Phát Triển Kinh Tế) 401
Da	
Độ độc cấp tính (Thỏ): LIỀU BÁN TỬ > 2,000 mg/kg	Rất ít độc hại. Dựa trên dữ liệu kiểm tra các vật liệu tương tự về mặt cấu trúc. (các) phương pháp thử nghiệm tương đương hoặc tương tự như Hướng dẫn của OECD (Tổ Chức Hợp Tác và Phát Triển Kinh Tế) 402
Ăn Mòn Da/Kích ứng: Dữ liệu có sẵn	Kích ứng da với mức độ rất nhỏ ở nhiệt độ môi trường. Dựa trên dữ liệu kiểm tra các vật liệu tương tự về mặt cấu trúc. (các) phương pháp thử nghiệm tương đương hoặc tương tự như Hướng dẫn của OECD (Tổ Chức Hợp Tác và Phát Triển Kinh Tế) 404
Mắt	
Tổn Thương Mắt Nghiêm Trọng/Kích ứng: Dữ liệu có sẵn	Có thể gây khó chịu nhẹ cho mắt trong thời gian ngắn. Dựa trên dữ liệu kiểm tra các vật liệu tương tự về mặt cấu trúc. (các) phương pháp thử nghiệm tương đương hoặc tương tự như Hướng dẫn của OECD (Tổ Chức Hợp Tác và Phát Triển Kinh Tế) 405
Gây mẫn cảm	
Gây Mẫn Cảm Đường Hô Hấp: Không có tiêu chí đánh giá cho vật liệu này.	Không được xem là chất gây mẫn cảm đường hô hấp.
Gây Mẫn Cảm Da: Dữ liệu có sẵn.	Không được xem là chất gây mẫn cảm da. Dựa trên dữ liệu kiểm tra các vật liệu tương tự về mặt cấu trúc. (các) phương pháp thử nghiệm tương đương hoặc tương tự như Hướng dẫn của OECD (Tổ Chức Hợp Tác và Phát Triển Kinh Tế) 429
Sặc vào phổi: Dữ liệu có sẵn.	Không được xem là có hiểm họa sặc vào phổi. Dựa trên các tính chất lý-hóa của vật liệu.

Tên sản phẩm: MOBIL PYROTEC HFD 46B

Ngày sửa đổi: 17 Tháng Chín 2019

Trang 8 thuộc 11

Khả Năng Gây Đột Biến Tế Bào Mầm: Dữ liệu có sẵn.	Không được xem là chất gây đột biến tế bào mầm. Dựa trên dữ liệu kiểm tra các vật liệu tương tự về mặt cấu trúc. (các) phương pháp thử nghiệm tương đương hoặc tương tự như Hướng dẫn của OECD (Tổ Chức Hợp Tác và Phát Triển Kinh Tế) 471 476 479
Khả năng gây ung thư: Không có tiêu chí đánh giá cho vật liệu này.	Không được xem là gây ung thư.
Độc Tính Sinh Sản: Dữ liệu có sẵn.	là Không được xem là chất độc sinh sản. Dựa trên dữ liệu kiểm tra các vật liệu tương tự về mặt cấu trúc. (các) phương pháp thử nghiệm tương đương hoặc tương tự như Hướng dẫn của OECD (Tổ Chức Hợp Tác và Phát Triển Kinh Tế) 414 421
Thời kỳ cho con bú: Không có tiêu chí đánh giá cho vật liệu này.	Không được xem là gây hại cho trẻ đang bú mẹ.
Độc Tính Cơ Quan Mục Tiêu Cụ Thể (STOT)	
Tiếp Xúc Một Lần: Không có tiêu chí đánh giá cho vật liệu này.	Không được xem là gây tổn thương cho cơ quan khi tiếp xúc một lần.
Tiếp Xúc Lặp Lại: Dữ liệu có sẵn.	Không được xem là gây tổn thương cho cơ quan khi tiếp xúc kéo dài hoặc nhiều lần. Dựa trên dữ liệu kiểm tra các vật liệu tương tự về mặt cấu trúc. (các) phương pháp thử nghiệm tương đương hoặc tương tự như Hướng dẫn của OECD (Tổ Chức Hợp Tác và Phát Triển Kinh Tế) 408 410 413

Phân loại của CƠ QUAN NGHIÊN CỨU UNG THƯ CỦA TỔ CHỨC Y TẾ THẾ GIỚI:

Các thành phần sau được trích dẫn vào các danh mục dưới đây: Không.

--CÁC QUY ĐỊNH CẦN TÌM--

1 = CƠ QUAN NGHIÊN CỨU UNG THƯ CỦA TỔ CHỨC Y TẾ THẾ GIỚI 1

2 = CƠ QUAN NGHIÊN CỨU UNG THƯ CỦA TỔ CHỨC Y TẾ THẾ GIỚI 2A

3 = CƠ QUAN NGHIÊN CỨU UNG THƯ CỦA TỔ CHỨC Y TẾ THẾ GIỚI 2B

MỤC 12

THÔNG TIN VỀ SINH THÁI

Thông tin đã nêu được dựa theo dữ liệu của vật liệu, thành phần của vật liệu, hoặc vật liệu tương tự, bằng cách áp dụng các nguyên lý bắc cầu.

ĐỘC TÍNH VỀ MẶT SINH THÁI

Vật liệu -- Được xem là độc hại cho thủy sinh vật. Có thể gây các tác dụng có hại lâu dài cho môi trường nước.

TÍNH BỀN VÀ KHẢ NĂNG PHÂN HỦY BỞI VI SINH VẬT

Phân hủy bởi vi sinh vật.:

Vật liệu -- Được xem là dễ bị phân hủy bởi vi sinh vật.

KHẢ NĂNG TÍCH TỤ TRONG CƠ THỂ

Vật liệu -- Có khả năng tích tụ trong cơ thể, tuy nhiên các tính chất vật lý hoặc chuyển hoá trong cơ thể

Tên sản phẩm: MOBIL PYROTEC HFD 46B

Ngày sửa đổi: 17 Tháng Chín 2019

Trang 9 thuộc 11

có thể làm giảm nồng độ hoạt động sinh học hoặc giới hạn khả năng sẵn sàng hoạt động sinh học.

THÔNG TIN VỀ SINH THÁI**Độc tính sinh thái**

Kiểm tra – thử nghiệm	Khoảng thời gian	Loại sinh vật	Kết quả kiểm tra - thử nghiệm
Dưới nước - Độ độc cấp tính	48 giờ	Bọ nước Daphnia magna	EC50 3.9 mg/l: Dữ liệu cho các vật liệu tương tự
Dưới nước - Độ độc cấp tính	96 giờ	Cá hồi vân cầu vồng	LC50 3.4 mg/l: Dữ liệu cho các vật liệu tương tự
Dưới nước - Độ độc cấp tính	96 giờ	Cá Pimephales promelas	LC50 42.3 mg/l: Dữ liệu cho các vật liệu tương tự

Tiềm năng tích tụ sinh học lâu dài và có khả năng thái hóa

Phương tiện	Nhóm kiểm tra	Khoảng thời gian	Kết quả kiểm tra - thử nghiệm
Octanol-Nước	Tính được		Log Kow (Kow = hệ số phân tách của chất vào octan/nước) 4.85

MỤC 13**XEM XÉT VỀ VIỆC THẢI BỎ**

Các khuyến nghị việc thải bỏ dựa trên tài liệu như đã được cung cấp. Việc thải bỏ phải tuân theo các quy định và luật pháp hiện hành đang áp dụng, và đặc tính của vật liệu vào lúc thải bỏ.

KHUYẾN NGHỊ VỀ VIỆC THẢI BỎ

Sản phẩm thích hợp dùng để đốt trong lò kín có kiểm soát để làm nhiên liệu hoặc thải bỏ bằng cách đốt cháy có giám sát ở nhiệt độ rất cao để tránh tạo thành các sản phẩm cháy không mong muốn.

Cảnh báo về bình chứa rỗng NỘI DUNG NHÃN ĐỀ PHÒNG: Bình chứa rỗng có thể vẫn còn cặn dư và có thể gây nguy hiểm. KHÔNG ÉP, CẮT, HẤN, KHOAN, MÀI HOẶC ĐỂ CÁC BÌNH CHỨA TIẾP XÚC VỚI NHIỆT, LỬA, TIA LỬA ĐIỆN, MÔI TRƯỜNG TÍNH ĐIỆN, HOẶC CÁC NGUỒN GÂY CHÁY; CHÚNG CÓ THỂ NỔ VÀ GÂY THƯƠNG TẬT HOẶC TỬ VONG. Đừng cố gắng tái nạp hoặc làm sạch bình chứa đựng vì cặn dư rất khó loại bỏ. Các phụ sử dụng xong phải được tháo xả cho hết hoàn toàn, bịt kín đúng cách và lập tức chuyển trả cho nơi tu sửa phục hồi phụ. Mọi bình chứa phải được thải bỏ theo cách an toàn đối với môi trường và phù hợp với các qui định của chính quyền.

MỤC 14**THÔNG TIN VỀ VẬN CHUYỂN****ĐẤT**

Tên của tàu vận chuyển: CHẤT NGUY HẠI CHO MÔI TRƯỜNG, LỎNG, NẾU KHÔNG CÓ CHỈ ĐỊNH NÀO KHÁC. (PHENOL, ISOBUTYLENATED, PHOSPHATE [TRIPHENYL PHOSPHATE >=2.5 < 25%])

Nhóm nguy hiểm: 9

Mã Hazchem của các hóa chất gây nguy hiểm: 3Z

Tên sản phẩm: MOBIL PYROTEC HFD 46B
Ngày sửa đổi: 17 Tháng Chín 2019
Trang 10 thuộc 11

Mã phân loại hiểm họa: 3082
Mức độ nguy hiểm khi vận chuyển: III
(Các) nhãn / (Các) nhãn hiệu: 9, EHS

Qui định về vận chuyển đường biển đối với các hàng hóa gây nguy hiểm (IMDG)

Tên của tàu vận chuyển: CHẤT NGUY HẠI CHO MÔI TRƯỜNG, LỎNG, NẾU KHÔNG CÓ CHỈ ĐỊNH NÀO KHÁC. (PHENOL, ISOBUTYLENATED, PHOSPHATE [TRIPHENYL PHOSPHATE $\geq 2.5 < 25\%$])

Nhóm & phân nhóm nguy hiểm: 9

Mã số các thủ tục cấp cứu cho tàu chở hàng nguy hiểm: F-A, S-F

Mã phân loại hiểm họa: 3082

Mức độ nguy hiểm khi vận chuyển: III

Chất gây ô nhiễm biển: Có

(Các) nhãn: 9

Tên Chứng Từ Vận Chuyển:: UN3082, CHẤT, CHẤT LỎNG, CHẤT CHƯA ĐƯỢC XÁC ĐỊNH (N.O.S) NGUY HẠI VỚI MÔI TRƯỜNG (PHENOL, ISOBUTYLENATED, PHOSPHATE [TRIPHENYL PHOSPHATE $\geq 2.5 < 25\%$]), 9, PG III, CHẤT GÂY Ô NHIỄM BIỂN

AIR (IATA)

Tên của tàu vận chuyển: CÁC CHẤT, CHẤT LỎNG, N.O.S GÂY NGUY HIỂM CHO MÔI TRƯỜNG (PHENOL, ISOBUTYLENATED, PHOSPHATE [TRIPHENYL PHOSPHATE $\geq 2.5 < 25\%$])

Nhóm & phân nhóm nguy hiểm: 9

Mã phân loại hiểm họa: 3082

Mức độ nguy hiểm khi vận chuyển: III

(Các) nhãn / (Các) nhãn hiệu: 9, EHS

Tên Chứng Từ Vận Chuyển:: UN3082, CHẤT, CHẤT LỎNG, CHẤT CHƯA ĐƯỢC XÁC ĐỊNH (N.O.S) NGUY HẠI VỚI MÔI TRƯỜNG (PHENOL, ISOBUTYLENATED, PHOSPHATE [TRIPHENYL PHOSPHATE $\geq 2.5 < 25\%$]), 9, PG III

MỤC 15	THÔNG TIN QUI ĐỊNH
---------------	---------------------------

Vật liệu này được xem là nguy hiểm theo Luật Hóa Chất.

TÌNH TRẠNG QUI ĐỊNH VÀ CÁC LUẬT VÀ QUI ĐỊNH HIỆN HÀNH

Được nêu hoặc được miễn nêu/thông báo trong các danh mục hóa chất sau đây (Có thể chứa (những) chất phải thông báo vào danh mục chất có hoạt động theo Đạo Luật về Kiểm Soát Chất Độc (TSCA) của Cơ Quan Bảo Vệ Môi Trường Hoa Kỳ (EPA) trước khi nhập khẩu vào Hoa Kỳ):
AICS, DSL, ENCS, IECSC, ISHL, KECI, PICCS, TCSI, TSCA

MỤC 16	THÔNG TIN KHÁC
---------------	-----------------------

N/D = không xác định, N/A = không áp dụng

DIỄN GIẢI CÁC MÃ HIỂM HỌA (H-CODE) NẾU TẠI MỤC 3 CỦA TÀI LIỆU NÀY (chỉ dùng để tham khảo):

H401: Độc cho các thủy sinh vật; Độc Cấp Tính Cho Môi Trường, Nhóm 2

H411: Độc cho các thủy sinh vật với các tác dụng lâu dài; Độc Lâu Dài Cho Môi Trường, Nhóm 2

BẢN THÔNG TIN AN TOÀN (VẬT LIỆU) NÀY CÓ CHỨA CÁC PHẦN SỬA ĐỔI SAU:

Tên sản phẩm: MOBIL PYROTEC HFD 46B

Ngày sửa đổi: 17 Tháng Chín 2019

Trang 11 thuộc 11

Không có thông tin về sửa đổi

Thông tin và các khuyến nghị trong tài liệu này, theo sự hiểu biết và tin tưởng nhất của ExxonMobil's, là chính xác và đáng tin cậy tính đến thời gian phát hành. Bạn có thể liên hệ ExxonMobil để được chắc chắn rằng tài liệu này là tài liệu gần đây nhất của ExxonMobil. Thông tin và các khuyến nghị được cung cấp cho người sử dụng để kiểm tra và xem xét. Trách nhiệm của người sử dụng là tự quyết định xem sản phẩm có phù hợp với mục đích sử dụng hay không. Nếu người mua đóng gói lại sản phẩm này, thì trách nhiệm của người sử dụng là phải bảo đảm các tài liệu hướng dẫn phù hợp về sức khỏe, an toàn và các thông tin cần thiết khác phải được kèm theo với và/hoặc trên bình chứa. Các cảnh báo phù hợp và các qui trình thao tác an toàn phải được cung cấp cho người thao tác và người sử dụng. Nghiêm cấm sửa đổi tài liệu này. Ngoại trừ trường hợp pháp luật yêu cầu, việc tái xuất bản hoặc tái chuyển tải tài liệu này, một phần hay toàn bộ, là không được phép. Thuật ngữ "ExxonMobil" được sử dụng cho mục đích tiện lợi, và có thể bao gồm bất kỳ một hoặc nhiều các thuật ngữ ExxonMobil Chemical, ExxonMobil Corporation, hoặc bất kỳ các công ty thành viên nào mà các công ty này gián tiếp hoặc trực tiếp có quyền lợi liên quan

DGN: 7190807XVN (1028655)
